TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 749/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú Nhuận, ngày 28 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 691/2019/TLST-VHNGĐ của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận ngày 19/9/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969
   Địa chỉ: Phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. HCM.
2. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1968
   Địa chỉ: Phường 11, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 179, quyển số 01/2001 do UBND Phường 11, quận Bình Thạnh, Tp. HCM cấp ngày 15/10/2001 thì hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Vũ Văn T là hợp pháp.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim L và ông Vũ Văn T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Vũ Tuấn K, sinh ngày 04/2/2006 (nam). Hai bên thỏa thuận bà L sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ K, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được phép cản trở họ thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đôi bên khai không có.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Vũ Văn T phải nộp lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số AA/2017/0042188 ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L và ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- CCTHA DS Q.Phú Nhuận;
- UBND Phường 11, Q.Bình Thạnh;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Minh Thúy